

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/KDTM - ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2020
(*V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Đức Thành;

Ông Đỗ Văn Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận- Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Thơ, Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST – KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST – KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST – KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (tên gọi tắt BIDV)

Trụ sở chính: Số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai H – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển - Chi nhánh B

Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 906/QĐ – BIDV ngày 26/11/2018

Đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Khắc A – Luật sư Văn phòng luật sư H, đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên

Theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 2812/UQ – BIDV.BHY ngày 28/12/2018
(Có mặt)

- **Bị đơn:** Công ty TNHH bao bì T

Trụ sở: Số 130, đường P, phường Q, TP H

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh P - Chức vụ: Giám đốc.

HKTT: Số 16, ngõ 180, phố L, phường Đ, quận H, TP Hà Nội.

Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Trí Th, sinh năm 1988;

2. Anh Trần Quốc T, sinh năm 1995.

Đều có địa chỉ: Số nhà 35, phố S, Tổ 4, phường C, TP L, tỉnh Lào Cai.

Anh Th và anh T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc A trình bày: Ngày 15/11/2016 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với Công ty TNHH bao bì T mà đại diện theo pháp luật là ông Trần Mạnh P đã ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/831839/HĐTD ngày 15/11/2016 với nội dung Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cấp tín dụng cho Công ty TNHH bao bì T với hạn mức tối đa là 25.000.000.000đồng, trong đó dư nợ vay cao nhất là 20.000.000.000đồng; mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C; thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng và thực tế Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đã giải ngân các khoản vay cho Công ty TNHH bao bì T qua các Giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng gồm các số: 02/2016/8318391/HĐTD ngày 23/11/2016 với vốn vay là 3.176.654.800 đồng, thời hạn vay là 5 tháng kể từ ngày 23/11/2016, lãi suất trong hạn là 7,5%/ năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất được trả định kỳ ngày 25 hàng tháng; số 03/2016/8318391/HĐTD ngày 29/11/2016 với vốn vay là 3.300.010.560 đồng, thời hạn vay là 5 tháng kể từ ngày 29/11/2016, lãi suất trong hạn là 7,5%/ năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất được trả định kỳ ngày 25 hàng tháng; số 04/2016/8318391/HĐTD ngày 08/12/2016 với vốn vay là 3.670.095.000 đồng, thời hạn vay là 5 tháng kể từ ngày 08/12/2016, lãi suất trong hạn là 7,5%/ năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất được trả định kỳ ngày 25 hàng tháng; số 05/2016/8318391/HĐTD ngày 03/01/2017 với vốn vay là 2.850.760.000 đồng, thời hạn vay là 5 tháng kể từ ngày 03/01/2017, lãi suất trong hạn là 7,5%/ năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất được trả định kỳ ngày 25 hàng tháng; số 01/2016/8318391/HĐTD ngày 09/01/2017 với vốn vay là 3.900.000.000 đồng, thời hạn vay là 5 tháng kể từ ngày 09/01/2017, lãi suất trong hạn là 7,5%/ năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất được trả định kỳ ngày 25 hàng tháng. Tổng cộng Ngân hàng

TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam đã giải ngân cho Công ty TNHH bao bì T vay với số vốn là 19.986.487.560 đồng, Công ty TNHH bao bì T đã nhận đủ số tiền vay trên.

Để bảo đảm vốn vay của Công ty TNHH bao bì T giữa BIDV với anh Nguyễn Trí Th và anh Trần Quốc T có ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/831839/HĐBĐ ngày 02/11/2016 tài sản thế chấp gồm diện tích 2.030m² đất ở đường U7,D10, đại lộ T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 855711 và CD 855712 mang tên Nguyễn Trí Th và Trần Quốc T.

Khi đến hạn trả nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty TNHH bao bì T đã không trả được hết nợ cho phía BIDV do sản xuất kinh doanh gặp khó khăn thua lỗ. Hai bên đã có nhiều văn bản làm việc, tại Biên bản làm việc 30/11/2017 phía Công ty TNHH bao bì T đã cam kết sẽ trả BIDV số tiền 4.000.000.000 đồng/tháng và trả chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng. Nếu Công ty TNHH bao bì T vi phạm cam kết thì BIDV toàn quyền xử lý, phát mại tài sản thu hồi nợ.

Tuy nhiên trong thực tế Công ty TNHH bao bì T không thanh toán trả nợ cho BIDV như đã cam kết, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng không được và cũng không có động thái yêu cầu bên thứ ba giao lại bất động sản đã thế chấp cho BIDV xử lý phát mại thu hồi nợ. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 17/2/2020, Công ty TNHH Bao bì T còn nợ BIDV số tiền gốc là 19.986.487.560 đồng (*Mười chín tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi đồng*); lãi trong hạn là 4.401.191.114 đồng (*Bốn tỷ bốn trăm linh một triệu một trăm chín mươi một nghìn một trăm mười bốn đồng*); lãi quá hạn là 2.106.667.207 đồng (*Hai tỷ một trăm linh sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm linh bảy đồng*). Tổng cộng là: 26.494.345.881 đồng (*Hai mươi sáu tỷ bốn trăm chín mươi tư triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi một đồng*) BIDV yêu cầu Công ty TNHH bao bì T phải trả số tiền này.

Trường hợp Công ty TNHH bao bì T không trả được số tiền còn nợ cho BIDV thì theo hợp đồng thế chấp, BIDV có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại số tài sản đã thế chấp như trên để đảm bảo thu hồi nợ.

Bị đơn: Công ty TNHH bao bì T do ông Trần Mạnh P là đại diện theo pháp luật công nhận số nợ gốc và tiền lãi, mức lãi suất quá hạn như BIDV yêu cầu và nhất trí trả nợ cho BIDV, trường hợp Công ty TNHH bao bì T không trả được cho BIDV số tiền còn nợ trên thì ông Phát nhất trí để BIDV yêu cầu thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc T trình bày: Anh T thừa nhận vào ngày 02/11/2016 và ngày 15/11/2016 anh cùng với anh Nguyễn Trí Th đã ký hợp đồng thế chấp bất động sản là quyền sử dụng đất và văn bản bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản là quyền sử dụng đất để đảm bảo vốn vay của Công ty TNHH bao bì T với BIDV để đảm bảo cho khoản vay 19.986.487.560đ theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/8318391/HĐTD ngày 15/11/2016 của ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc Hưng Yên mà Công ty TNHH bao bì T đã vay. Nếu Công ty TNHH bao

bì T không trả được nợ, mà Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam đề nghị Tòa án buộc các bên thế chấp phải bàn giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/831839/HĐBĐ ngày 02/11/2016 giữa bên thế chấp là anh và anh Nguyễn Trí Th đề Ngân hàng phát mại thu hồi nợ, thì quan điểm của anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trí Th: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th vẫn vắng mặt, Tòa án phối hợp với UBND phường C đến tận chỗ ở của anh Th để tổng đạt văn bản giấy tờ của Tòa án và ghi lời khai của anh Th nhưng anh Th không có nhà nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh Th. Ông Nguyễn Hữu Q (bố đẻ anh Nguyễn Trí Th) trình bày: Anh Nguyễn Trí Th hiện có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là ở phường C, thành phố L, tuy nhiên hiện nay anh Th đã lập gia đình và sống tại số nhà 72A R6 đường N, quận T, thành phố Hà Nội, anh Th vẫn thường xuyên về Lào Cai nên nơi cư trú chính thức của anh Thành là ở Lào Cai, các giấy tờ, giấy báo của Tòa án gửi cho anh Th, anh Th đều nhận được, anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông Q cũng cho biết việc anh Th cùng anh T ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 2030m2 đất ở đường U7D10 Đại lộ T, phường N, thành phố Lào Cai cho BIDV để bảo đảm vốn vay của Công ty TNHH bao bì T là đúng sự thật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên.

Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Y xác định toàn bộ quá trình giải quyết, điều tra, xác minh vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử về cơ bản đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Về phía nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành, chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình để phiên tòa phải hoãn gây khó khăn cho việc xét xử. Về đường lối giải quyết vụ án: Xác định yêu cầu khởi kiện của BIDV là có cơ sở chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam khởi kiện buộc Công ty TNHH bao bì T mà đại diện theo pháp luật là ông Trần Mạnh P phải thanh toán trả số tiền gốc lãi đã vay của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp này là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giao kết Hợp đồng hai bên có thỏa thuận nơi giải quyết

khi xảy ra tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Y theo Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn Công ty TNHH bao bì T, đại diện theo pháp luật là ông Trần Mạnh P hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Th và anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông P, anh Th, anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/8318391/HĐTD ngày 15/11/2016 và các Giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty TNHH Bao bì T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật. Liên quan đến khoản nợ cả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty TNHH bao bì T đại diện là ông Trần Mạnh P đều xác định số tiền gốc và lãi, cách tính lãi, mức lãi suất và thời hạn trả như Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trình bày là đúng. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH bao bì T còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tiền gốc là 19.986.487.560 đồng; lãi trong hạn là 4.401.191.114 đồng; lãi quá hạn là 2.106.667.207 đồng. Tổng cộng là: 26.494.345.881 đồng. Do đó Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam yêu cầu Công ty TNHH bao bì T phải trả số tiền trên là có căn cứ chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2016/831819/HĐBĐ ngày 02/11/2016 giữa bên thế chấp là anh Nguyễn Trí Th và anh Trần Quốc T với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: Các đương sự đều xác định việc ký kết hoàn toàn tự nguyện, tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của anh Th, anh T đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. BIDV yêu cầu TAND huyện Y giải quyết nếu Công ty TNHH bao bì T không trả hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ cho BIDV thì BIDV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản là mảnh đất diện tích 2.030m² ở đường U7D10, đại lộ T, phường N, thành phố L, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 855711 và CĐ 855712 mang tên Nguyễn Trí Th và Trần Quốc T để thu hồi nợ là có cơ sở chấp nhận.

[2]. Về án phí: Công ty TNHH bao bì T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Hoàn trả Số tiền tạm ứng án phí BIDV đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 280, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 351, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 166 và 167 Luật đất đai; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều

26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam

Buộc Công ty TNHH bao bì T đại diện theo pháp luật là ông Trần Mạnh P phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền gốc là 19.986.487.560 đồng (*Mười chín tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi đồng*); lãi trong hạn là 4.401.191.114 đồng (*Bốn tỷ bốn trăm linh một triệu một trăm chín mươi một nghìn một trăm mười bốn đồng*); lãi quá hạn là 2.106.667.207 đồng (*Hai tỷ một trăm linh sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm linh bảy đồng*). Tổng cộng là: 26.494.345.881 đồng (*Hai mươi sáu tỷ bốn trăm chín mươi tư triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi một đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH bao bì T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/8318391/HĐTD ngày 15/11/2016 và các Giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với Công ty TNHH Bao bì T.

Nếu Công ty TNHH bao bì T đại diện theo pháp luật là ông Trần Mạnh P không thực hiện trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ, là bất động sản tọa lạc tại: Tại thửa không số, tờ bản đồ không số, diện tích 2.030m²; địa chỉ: Đường U7, D10, đại lộ T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Theo GCNQSD mang tên anh Nguyễn Trí Th và anh Trần Quốc T)

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam thì Công ty TNHH bao bì T mà đại diện là ông Trần Mạnh P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

5. Về án phí :

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam 141.854.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số HY/2015/0000280 ngày 22/01/2019 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

- Buộc Công ty TNHH bao bì T đại diện theo pháp luật là ông Trần Mạnh P phải chịu 134.494.000 đồng. (*Một trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- UBND phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Nhiên

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA huyện Yên Mỹ;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- UBND phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Nhiên

